

Số: 10/2022/QĐST-KDTM

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết T; chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn H; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T

Người nhận ủy quyền lại:

+ Bà Nguyễn T1; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Trưởng bộ phận pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T.

+ Ông Hà H1; chức vụ: Nhân viên phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Cán bộ pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T.

Địa chỉ: Số 112, đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà **Bùi T2**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan H2**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 31/5/2022 là: 941.538.611 đồng (*Chín trăm bốn mươi một triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm mười một đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 427.500.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Nợ lãi: 514.038.611 đồng (*Năm trăm mười bốn triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm mười một đồng*).

2.2. Về thời hạn thanh toán: Bà Bùi T2 có nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 31/10/2022 thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);
- Ngày 30/12/2022 thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);
- Ngày 31/3/2023 thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);
- Ngày 30/6/2023 thanh toán số tiền gốc 127.500.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*);
- Ngày 30/9/2023 thanh toán số tiền lãi 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*);
- Ngày 30/12/2023 thanh toán số tiền lãi 264.038.611 đồng (*Hai trăm sáu mươi tư triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm mười một đồng*);

Bà Bùi T2 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV201301017/HĐTD ngày 27/8/2013, kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận (11/8/2022) cho đến ngày thực tế bà Bùi T2 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

3.3. Trường hợp bà Bùi T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất), tại thửa đất số: 137; tờ bản đồ số: 13; Diện tích đất: 765,5 m² (trong đó, đất ở tại đô thị: 40,0 m²; Đất trồng cây lâu năm 725,5 m²). Theo giấy CNQSD đất số phát hành BC 397089, số vào sổ cấp GCN: CH 000172/MX do UBND thành phố Tuyên Quang cấp ngày 11/01/2011 mang tên ông Phan H2. Địa chỉ thửa đất: Tổ 14, phường M, TP T, tỉnh T. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản số: 20130099 ngày 27/8/2013 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Bùi T2 phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án là 20.123.071 đồng (*Hai mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một đồng*), làm tròn: 20.123.000 đồng (*Hai mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Ngân hàng N không phải chịu án phí của vụ án. Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.123.079 đồng (*Hai mươi triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000374 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang